

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2018/DS-ST

Ngày 06 - 02 - 2018

V/v tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Thám

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thanh
2. Bà Mai Hồng Thắm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Dương Quy Thái – Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án đã thụ lý số 175/2017/TLST-DS ngày 19 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2018/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn V N.

Trụ sở chính: Số 2, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

Đơn vị đại diện theo ủy quyền: Agribank Chi nhánh huyện Ch Th, A G, theo Quyết định ủy quyền số: 510/QĐ-HDTV-PC ngày 19/06/2014 của Chủ tịch Hội đồng thành viên Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn V N.

Người đại diện: Ông Lưu Thanh Tr - Chức vụ : Giám đốc Agribank Chi nhánh huyện Ch Th, A G. Ông Tr ủy quyền lại cho ông Nguyễn Văn V – Trưởng phòng Kế hoạch Kinh doanh Agribank Chi nhánh huyện Ch Th, A G. (có mặt)

Địa chỉ: Số 314, Quốc lộ 91, ấp Hòa Long 4, thị trấn An Châu, huyện Ch Th, tỉnh A Gi.

2. Bị đơn: Bà Trần Thị Diễm Th, sinh năm 1971 (vắng mặt)
Ông Nguyễn Kim T, sinh năm 1968 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 8, ấp Cần Thới, xã Cần Đ, huyện Ch Th, A G.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Đức D, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 8, ấp Cần Thới, xã Cần Đ, huyện Ch Th, A G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai cùng ngày 16/5/2017 và tại phiên tòa hôm nay đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có ông Nguyễn Văn V trình bày:

Vào ngày 01/08/2016 bà Trần Thị Diễm Th và ông Nguyễn Kim T do bà Th làm đại diện có đến Agribank Chi nhánh huyện Ch Thà, tỉnh A G ký hợp đồng tín dụng số 392/HĐTD ngày 01/08/2016, vay số tiền 400.000.000đ (bốn trăm triệu đồng). Mục đích vay: Cải tạo ao nuôi cá các loại, hạn trả cuối cùng là ngày 01/08/2021, lãi suất trong hạn là 10,5%/năm; lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn. Khi vay bà Th, ông T có thể chấp các tài sản sau:

- 01 giấy chứng nhận QSDĐ số phát hành: Q063432 do UBND huyện Ch Th, tỉnh A G cấp ngày 16/03/2000 cho hộ ông Nguyễn Kim T đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, có diện tích 2.201,2m² đất, tọa lạc tại xã Cần Đăng, huyện Ch Th, tỉnh A G.

- 01 giấy chứng nhận QSDĐ số phát hành: AC929661 do UBND huyện Ch Th, tỉnh A G cấp ngày 01/09/2005 cho ông Nguyễn Kim T và bà Trần Thị Diễm Th đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, có diện tích 720,2m² đất tọa lạc tại xã Cần Đăng, huyện Ch Th, tỉnh A G.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng thì bà Th và ông T đã vi phạm Hợp đồng tín dụng trong việc thanh toán nợ lãi từ ngày 02/02/2017 cho đến nay, vốn còn nợ nguyên 400.000.000đ.

Nay đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu ông Nguyễn Kim T, vợ là bà Trần Thị Diễm Th phải liên đới trả nợ 1 lần số tiền vốn là 400.000.000đ và số tiền lãi tính đến ngày 06/02/2018 là 66.733.333đ.

Yêu cầu tiếp tục duy trì hợp đồng tín dụng số 392/HĐTD ngày 01/8/2016 và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 392/HĐTC ngày 01/8/2016 để đảm bảo thi hành án.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân huyện Ch Th có tiến hành tổng đạt và niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng bà Th, ông T và anh D vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản nào gửi Tòa án cho biết ý kiến về việc khởi kiện, yêu cầu của phía nguyên đơn. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ch Th, về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và đương sự là đúng quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Th, ông T là bị đơn, anh D là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tổng đạt, niêm yết quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai nhưng bà Th, ông T và anh D vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà Th, ông T và anh D theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Tại đơn khởi kiện ngày 16 tháng 5 năm 2017 và tại phiên tòa hôm nay đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông V vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Th, ông T phải có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn V N 1 lần số tiền vốn là 400.000.000đ (bốn trăm triệu đồng) và số tiền lãi tính đến ngày 06/02/2018 là 66.733.333đ.

Yêu cầu tính lãi suất phát sinh từ ngày 07/02/2018 cho đến khi trả hết nợ theo hợp đồng tín dụng số 392/HĐTD ngày 01/8/2016 và tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 392/HĐTC ngày 01/8/2016 để đảm bảo thi hành án.

Đối với quan hệ hợp đồng vay tài sản giữa Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn V N với bà Th, ông T trên thực tế có xảy ra, sự việc được chứng minh qua hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 392/HĐTD ngày 01/08/2016. Đồng thời bà Th, ông T có thể chấp 02 giấy chứng nhận QSDĐ gồm:

- 01 giấy chứng nhận QSDĐ số phát hành: Q063432 do UBND huyện Ch Th, tỉnh A G cấp ngày 16/03/2000 cho hộ ông Nguyễn Kim T đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đất có diện tích 2.201,2m², tọa lạc tại xã Cần Đăng, huyện Ch Th, tỉnh A G.

- 01 giấy chứng nhận QSDĐ số phát hành: AC929661 do UBND huyện Ch Th, tỉnh A G cấp ngày 01/09/2005 cho ông Nguyễn Kim T và bà Trần Thị Diễm Th đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đất có diện tích 720,2m², tọa lạc tại xã Cần Đăng, huyện Ch Th, tỉnh A G.

Để vay tiền của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn V N số tiền là 400.000.000đ (bốn trăm triệu đồng). Mục đích vay: Cải tạo ao nuôi cá các loại, hạn trả cuối cùng là ngày 01/08/2021, lãi suất trong hạn là 10,5%/năm; lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn

Trong quá trình vay tiền phía bị đơn bà Th, ông T đã vi phạm Hợp đồng tín dụng số 392/HĐTD ngày 01/8/2016, trong việc thanh toán nợ lãi từ ngày 02/02/2017 đến ngày 06/02/2018 là 66.733.333đ, vốn còn nợ nguyên 400.000.000đ.

Nay đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng vẫn giữ nguyên yêu cầu bà Th, ông T phải liên đới trả nợ một lần số tiền vốn vay là 400.000.000đ (bốn trăm triệu đồng) và số tiền lãi tính đến ngày 06/02/2018 là 66.733.333đ

Yêu cầu tính lãi suất phát sinh từ ngày 07/02/2018 cho đến khi trả hết nợ theo hợp đồng tín dụng số 392/HĐTD ngày 01/8/2016 và tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 392/HĐTC ngày 01/8/2016 để đảm bảo thi hành án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ch Th đề xuất hướng giải quyết vụ án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Th và ông T phải có nghĩa vụ liên đới trả nợ một lần số tiền vay là 400.000.000đ (bốn trăm triệu đồng) và số tiền lãi tính đến ngày 06/02/2018 là 66.733.333đ là hoàn toàn phù hợp.

Yêu cầu tính lãi suất phát sinh từ ngày 07/02/2018 cho đến khi trả hết nợ theo hợp đồng tín dụng số 392/HĐTD ngày 01/8/2016 và tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 392/HĐTC ngày 01/8/2016 để đảm bảo thi hành án.

[3] Xét thấy, trong mối quan hệ vay tài sản phía bị đơn là người có lỗi, vì không thực hiện đúng nghĩa vụ của mình là nộp lãi đúng định kỳ và trả vốn khi đến hạn. Việc vi phạm này đã ít nhiều cũng làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của phía nguyên đơn. Do đó, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn V N và buộc bà Th, ông T phải có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn V N số tiền vốn, lãi một lần là hoàn toàn phù hợp.

Như vậy, nghĩ nên xác lập mối quan hệ tranh chấp trên và buộc bà Th, ông T phải có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn V N số tiền là 466.733.333đ. Trong đó: Số tiền vốn là 400.000.000đ và tiền lãi tính đến ngày 06/02/2018 là 66.733.333đ. Tiếp tục duy trì tính lãi suất phát sinh từ ngày 07/02/2018 cho đến khi trả hết nợ theo hợp đồng tín dụng số 392/HĐTD ngày 01/8/2016 và tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 392/HĐTC ngày 01/8/2016 để đảm bảo thi hành án.

Về án phí:

Bà Trần Thị Diễm Th, ông Nguyễn Kim T cùng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn V N được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 471, 473, 474 của Bộ luật dân sự năm 2005, Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn V N - Đơn vị đại diện theo ủy quyền: Agribank Chi nhánh huyện Ch Th, tỉnh A G.

Buộc bà Trần Thị Diễm Th và ông Nguyễn Kim T phải liên đới trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn V N số tiền 466.733.333đ (bốn trăm sáu mươi sáu triệu bảy trăm ba mươi ba ngàn ba trăm ba mươi ba đồng).

Tiếp tục duy trì tính lãi suất phát sinh từ ngày 07/02/2018 cho đến khi trả hết nợ theo hợp đồng tín dụng số 392/HĐTD ngày 01/8/2016 và tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 392/HĐTC ngày 01/8/2016 để đảm bảo thi hành án.

Khi bà Trần Thị Diễm Th, ông Nguyễn Kim T trả xong nợ thì Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn V N - Đơn vị đại diện theo ủy quyền: Agribank Chi nhánh huyện Ch Th, tỉnh A G, phải trả lại cho bà Th, ông T và anh D. 01 giấy chứng nhận QSDĐ số phát hành: Q063432 do UBND huyện Ch Th, tỉnh A G cấp ngày 16/03/2000 cho hộ ông Nguyễn Kim T đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, có diện tích 2.201,2m², đất tọa lạc tại xã Cần Đăng, huyện Ch Th, tỉnh A G và 01 giấy chứng nhận QSDĐ số phát hành: AC929661 do UBND huyện Ch Th, tỉnh A G cấp ngày 01/09/2005 cho ông Nguyễn Kim T và bà Trần Thị Diễm Th đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, có diện tích 720,2m², đất tọa lạc tại xã Cần Đăng, huyện Ch Th, tỉnh A G (bản chính)

Về án phí:

Bà Trần Thị Diễm Th, ông Nguyễn Kim T cùng phải chịu 22.669.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn V N - Đơn vị đại diện theo ủy quyền: Agribank Chi nhánh huyện Ch Th, tỉnh A G, được nhận lại số tiền 10.660.000đ (mười triệu sáu trăm sáu chục ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000971 ngày 16 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ch Th, tỉnh A G.

Báo cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn V N - Đơn vị đại diện theo ủy quyền: Agribank Chi nhánh huyện Ch Th, tỉnh A G, được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (06/02/2018). Bà Th, ông T và anh Du được quyền làm đơn kháng cáo bản án

trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng (để thi hành);
- VKSND huyện Châu Thành;
- Phòng KTNV – THA tỉnh;
- CCTHA.DS huyện;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoàng Thám